

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bào

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hoài N** (tên gọi khác: không) - sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp: 7/12;

Họ và tên cha: Trần Trọng L, sinh năm 1964 (đã chết);

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1964;

Vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1989 (đã ly hôn)

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/4/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” (thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô ngày 24/12/2024).

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. **(Có mặt tại phiên tòa)**

2.2. Người bị hại:

Ông Chu Ngọc L2, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: TDP D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Ông Nguyễn Quang L3, sinh năm 1964 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Nơi cư trú: TDP số B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/3/2025; Trần Hoài N, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố S, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang, đi bộ từ nhà đến cửa hàng sửa chữa điện thoại “Tinh H” có địa chỉ tại ngã ba T thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn T do anh Dương Văn T, sinh năm 1990 trú tại thôn N, xã N, huyện H làm chủ để lấy điện thoại mà trước đó N mang đến sửa chữa. Sau khi lấy được điện thoại, N đi bộ theo đường Quốc lộ 37 hướng về Ngã tư biển thị trấn T. Khi đi đến chân dốc T, khu vực trước cửa hàng N1; N nhìn thấy 01 chiếc xe Honda, số loại Lead, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98D1 - 560.80 của anh Chu Ngọc L2, sinh năm 1974 trú tại tổ dân phố D, thị trấn T, huyện H đang dừng ở rìa đường bên phải theo chiều đi của N, chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá điện, xung quanh không có người trông giữ. Thấy vậy, N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh L2. N đi qua vị trí để xe khoảng 20 mét sau đó quay lại vị trí chiếc xe, ngồi lên xe, gạt chân chống, bật chìa khoá điện, dùng chân đẩy tập bìa cát tông và túi nilong ở bệ để chân của xe xuống đường và nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, N điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đến nhà nghỉ “Lâm Hồng” ở tổ dân phố số B, thị trấn T, huyện H do ông Nguyễn Quang L3, sinh năm 1964, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang làm chủ. Tại đây, N đặt vấn đề cầm cố xe nhưng ông L3 không đồng ý nên N nói dối ông L3 là mẹ N đang đi viện cần tiền và chiếc xe mô tô là xe của vợ N nhưng vợ đang đi làm cầm theo giấy tờ xe, đồng thời xin để xe lại làm tin để vay tiền nên ông L3 đồng ý cho N vay 3.600.000 đồng và giữ xe mô tô làm tin. Số tiền 3.600.000 đồng N đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 31/3/2025, ông L3 điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1 - 560.80 đi đến ngã tư B thuộc thị trấn T thì anh Chu Ngọc L2 đang làm việc gần đó nhìn thấy nên anh L2 đã giữ xe và ông L3 lại rồi trình báo Công an thị trấn T1. Đến ngày 02/4/2025, Trần Hoài N đến Công an thị trấn T1 đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của anh L2 và giao nộp: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng; 01 (một) điện thoại màu xanh đen phía sau có ghi chữ STOP AT NOTHING.

Ngày 02/04/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hoài N, thu giữ tại phòng ngủ của N: 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh; 01 (một) quần dài bằng vải màu xám.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98D1-560.80 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 29/3/2025 có giá 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*).

Ngày 01/4/2025, anh Đỗ Thế H1, sinh năm 1993 ở tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 file video được trích xuất từ camera tại cửa hàng N1 do anh H1 làm chủ. Cơ quan điều tra cho bị can N xem các đoạn video đã thu giữ, Nam xác định hình ảnh người thanh niên xuất hiện trong các file video chính là N đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh L2 ngày 29/3/2025.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Trần Hoài N xác định địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Kết quả Nam xác định vị trí rìa đường bên phải Quốc lộ C hướng từ ngã ba Trại Cờ đi ngã tư biển, trước cửa hàng N1 thuộc tổ

dân phố Đ, thị trấn T, huyện H chính là vị trí Nam trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98D1-560.80 tối ngày 29/3/2025.

Ngày 02/4/2025, Công an thị trấn T tiến hành test nhanh ma túy trong nước tiểu đối với Trần Hoài N. Kết quả N dương tính với ma túy tổng hợp. N khai nhận khoảng 12 giờ ngày 01/4/2025, N đến khu đất trống thuộc khu đô thị P thuộc thị trấn T mua 01 (một) viên ma túy tổng hợp dạng “ngựa” sau đó sử dụng một mình. Ngày 12/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã có văn bản đề nghị Trưởng Công an thị trấn T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

*Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 27/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Trần Hoài N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Hoài N thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quang L3 có mặt và yêu cầu bị cáo N trả số tiền 3.600.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38- BLHS, xử phạt bị cáo Trần Hoài N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 02/4/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 - Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng không có ốp lưng có số Imei 1:866468037274638; Imei 2:358554566394932, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại màu xanh đen phía sau có ghi chữ STOP AT NOTHING có số Imei 1:358554566394924; Imei 2: 358554566394932, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh, 01 quần dài bằng vải màu xám (được niêm phong trong cùng một túi nilon màu đỏ) do không còn giá trị sử dụng.

*Về TNDS:

-Anh Chu Ngọc L2 không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

-Ông Nguyễn Quang L3 yêu cầu Trần Hoài N trả lại số tiền 3.600.000 đồng. Đến nay, N chưa trả lại cho ông L3, nên cần buộc bị cáo N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Quang L3 số tiền 3.600.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và có đơn xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định, xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trần Hoài N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/3/2025, tại tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Trần Hoài N, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố S, thị trấn T, huyện H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98D1- 560.80 trị giá 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*) của anh Chu Ngọc L2, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố D, thị trấn T, huyện H.

Bị cáo Trần Hoài N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không chịu lao động, lợi dụng sơ hở của người khác đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Hoài N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây mất trật tự trị an xã hội, làm dao động trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, xét thấy bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu vì đã bị khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”

[8] Về trách nhiệm dân sự:

-Anh Chu Ngọc L2 không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

-Ông Nguyễn Quang L3 yêu cầu Trần Hoài N trả lại số tiền 3.600.000 đồng. Đến nay, N chưa trả lại cho ông L3, nên cần buộc bị cáo N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Quang L3 số tiền 3.600.000 đồng.

[9] Đối với ông Nguyễn Quang L3 cho N vay số tiền 3.600.000 đồng và nhận chiếc xe mô tô Honda Lead, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98D1 - 560.80 để làm tin, ông L3 không biết chiếc xe trên do N phạm tội mà có. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo ông L3 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên để phục vụ điều tra, do đó không có căn cứ xem xét, xử lý đối với ông Nguyễn Quang L3.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho N, do N không biết tên tuổi địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng, kết quả rà soát không xác định được đối tượng nghi vấn nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[11] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 - Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng không có ốp lưng có số Imei 1:866468037274638; Imei 2:358554566394932, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại màu xanh đen phía sau có ghi chữ STOP AT NOTHING có số Imei 1:358554566394924; Imei 2: 358554566394932, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh, 01 quần dài bằng vải màu xám (được niêm phong trong cùng một túi nilon màu đỏ) do không còn giá trị sử dụng.

[12] Về án phí:

Bị cáo Trần Hoài N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 - BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Hoài N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 02/4/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 -BLHS; Điều 584, 585 - Bộ luật Dân sự.

-Buộc bị cáo Trần Hoài N phải bồi thường cho ông Nguyễn Quang L3 số tiền 3.600.000 đồng.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 - Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng không có ốp lưng có số Imei 1:866468037274638; Imei 2:358554566394932 và 01 điện thoại màu xanh đen phía sau có ghi chữ STOP AT NOTHING có số Imei 1:358554566394924; Imei 2: 358554566394932, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

-Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh, 01 quần dài bằng vải màu xám (được niêm phong trong cùng một túi nilon màu đỏ)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc Trần Hoài N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sứ

